UBND TỈNH HÀ TĨNH **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 167/BC-STP	*Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 4 năm 2020*

BÁO CÁO
Tổng kết kết quả thực hiện cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, định hướng giai đoạn 2021-2030

Thực hiện Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 04/3/2020 của UBND tỉnh về việc tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020, định hướng giai đoạn 2021-2030 như sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011-2020

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Ngày 08/11/2011, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 30c/NQ-CP ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020, trong đó xác định 03 nhóm mục tiêu trọng tâm là: Cải cách thể chế; Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chú trọng cải cách chính sách tiền lương; Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công. Chương trình đã đề ra 06 nhóm nhiệm vụ với những nội dung cụ thể gồm: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Cải cách tài chính công; Hiện đại hóa hành chính.

Hàng năm, trên cơ sở Kế hoạch của tỉnh và tình hình thực tiễn tại đơn vị, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính, đồng thời ban hành các văn bản và có ý kiến trực tiếp tại các cuộc họp, giao ban, sinh hoạt cơ quan để chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác này ở các đơn vị thuộc Sở hoặc nhằm chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế, tồn tại mà các Đoàn thẩm định, kiểm tra công tác cải cách hành chính hàng năm chỉ ra.

Từ năm 2011 đến nay, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành gần 100 văn bản chỉ đạo, quán triệt các Sở, ngành, địa phương thực hiện có

hiệu quả nhiệm vụ cải cách thể chế và kiểm soát TTHC. Đồng thời, ban hành trên 80 văn bản để tổ chức triển khai đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ các nhiệm vụ cải cách hành chính tại Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Việc ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo, điều hành góp phần triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính của ngành Tư pháp đồng bộ, thống nhất, thu được nhiều kết quả quan trọng.

Việc bố trí nhân lực và kinh phí để triển khai công tác cải cách hành chính được Sở đặc biệt quan tâm. Để thực hiện hiệu quả công tác này, Sở Tư pháp đã giao nhiệm vụ tham mưu công tác cải cách thể chế của tỉnh cho phòng chuyên môn trực tiếp tham mưu công tác xây dựng, thẩm định, góp ý, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật (nay là Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật); giao Văn phòng Sở làm đầu mối thực hiện công tác cải cách hành chính tại Sở. Sở không được cấp nguồn kinh phí riêng cho công tác cải cách hành chính mà chủ yếu được trích từ nguồn phục vụ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng, thẩm định, góp ý văn bản quy phạm pháp luật.

Để thực hiện tốt việc tham mưu UBND tỉnh về công tác cải cách thể chế, trong những năm qua, Sở Tư pháp đã đặc biệt quan tâm đến việc theo dõi, đánh giá các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ này. Trên cơ sở kết quả theo dõi, Sở đã tham mưu UBND tỉnh hoặc chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chưa tốt chấn chỉnh, khắc phục; đồng thời đây là căn cứ để Sở thực hiện kiểm tra, chấm điểm, xếp loại chỉ số cải cách hành chính hàng năm.

Công tác nghiên cứu giải pháp, sáng kiến cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm, quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động, đặc biệt là các giải pháp về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành và hoạt động chuyên môn của Sở. Từ năm 2011 đến nay, đã có 04 sáng kiến của cán bộ, công chức thuộc Sở được công nhận là sáng kiến cấp tỉnh[1] và được ứng dụng rộng rãi, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết công việc, tạo thuận lợi trong lưu trữ và tra cứu thông tin, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp khi sử dụng các dịch vụ công do ngành Tư pháp cung cấp.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, Sở Tư pháp đã đưa nội dung thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính vào Quy chế thi đua, khen thưởng của Sở. Trong đó nhấn mạnh nội dung cải cách hành chính và xác định kết quả thực hiện nhiệm vụ này là một trong các tiêu chí để

[1] Đề án "Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu văn bản QPPL điện tử của tỉnh Hà Tĩnh" được công nhận tại Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 13/05/2014 của UBND tỉnh; Đề án "Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh" được công nhận tại Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND tỉnh; Đề án "Cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp điện tử trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh" được công nhận tại Quyết định số 1132/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của UBND tỉnh; Sáng kiến "Giải pháp nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh" được công nhận tại Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND tỉnh.

đánh giá, xếp loại công chức, viên chức và bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm của các tập thể, cá nhân thuộc Sở[2].

2. Kiểm tra việc thực hiện

Hoạt động kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các đơn vị thuộc Sở được quan tâm, chú trọng. Hàng năm, Sở đều ban hành Kế hoạch kiểm tra công vụ và Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính ở các đơn vị thuộc Sở, nhất là các Phòng, Trung tâm có thực hiện giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

Để đảm bảo hoạt động kiểm tra không gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các đơn vị được kiểm tra, Sở thường thực hiện lồng ghép hoạt động kiểm tra công tác cải cách hành chính và kiểm tra công vụ, trong đó chú trọng đến công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; việc niêm yết, công khai, giải quyết TTHC; việc xây dựng và thực hiện Quy chế làm việc của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, việc thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động; việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; việc xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công; việc tiết kiệm kinh phí, tăng thu nhập cho công chức, viên chức; việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001;… Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã chỉ ra những mặt ưu điểm, hạn chế của các đơn vị, đồng thời có kiến nghị khắc phục. Sau kiểm tra, về cơ bản các đơn vị đã khắc phục, sửa chữa các hạn chế được chỉ ra và có báo cáo kết quả về Đoàn kiểm tra, nhờ đó công tác cải cách hành chính tại các đơn vị trực thuộc có những chuyển biến tích cực qua từng năm.

3. Thông tin, tuyên truyền

Công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính được Sở quan tâm, chú trọng. Trên cơ sở Kế hoạch của tỉnh, hàng năm, Sở đều ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính của Sở.

Xác định được vai trò, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, của tỉnh nhà, là "*một trong ba khâu đột phá chiến lược để đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020*"[3], ngay sau khi Nghị quyết số 30c/NQ-CP được ban hành, với vai trò là cơ quan thường trực của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và là cơ quan chủ trì tham mưu nội dung cải cách thể chế của tỉnh, Sở Tư pháp đã tổ chức tuyên truyền thông qua nhiều hình thức, như: Đưa vào văn bản hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng quý để các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; Đăng tải toàn văn, các tin, bài về văn bản này trên Cổng Thông tin điện tử của Sở; Sao gửi trên hệ thống mạng nội bộ; Tổ chức Hội nghị quán triệt nội dung; Lồng ghép tuyên

[2] Nội dung về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được quy định tại khoản 3 Điều 15, điểm e khoản 1 Điều 16, điểm d khoản 1 Điều 17 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 1305/QĐ-STP ngày 12/8/2015 của Sở Tư pháp về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng.

[3] Theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020.

truyền thông qua sinh hoạt Lễ Chào cờ, Ngày pháp luật và các Hội nghị, các cuộc họp về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành;... góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, đồng thời xác định được đây là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong thực hiện nhiệm vụ của ngành.

Đặc biệt, vào năm 2018, Sở Tư pháp đã tổ chức Hội nghị đối thoại về TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tại Hội nghị, các đại biểu đã trao đổi nhiều vấn đề khác nhau về thực trạng xây dựng và thi hành các TTHC liên quan đến hoạt động của các doanh nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực như đất đai, xây dựng,…; đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của doanh nghiệp trong thời gian tới. Thông qua các tin, bài trên Trang thông tin điện tử của Sở, Bản tin Tư pháp Hà Tĩnh, Tờ thông tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp,… đã cung cấp các nội dung, các thông tin về hoạt động và kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của Ngành. Bên cạnh đó, đã chỉ đạo công chức, viên chức đẩy mạnh hoạt động viết tin, bài về công tác cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử của Sở, Bản tin Tư pháp Hà Tĩnh, trong đó có một số tin, bài đáng chú ý như: "*Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính"; "Đơn giản hóa thủ tục về đăng ký doanh nghiệp*"; "*Phương án đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực quốc tịch, hộ tịch*"; "*Đề xuất bãi bỏ đến 1/2 số điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực quản lý và TTHC*"; "*Quy định mới về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước*"; "*Những lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4*"; "*Những lợi ích khi sử dụng dịch vụ bưu chính công ích*";… Ngoài ra, các tổ chức, cá nhân được tư vấn, hỗ trợ pháp lý và hỏi đáp trực tuyến với Sở qua chuyên mục Hỏi - Đáp trên Cổng thông tin điện tử của Sở. Hiện nay, Sở đã xây dựng chuyên mục riêng về tuyên truyền cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử của Sở để thực hiện hiệu quả hơn nữa công tác này.

4. Đánh giá chung về công tác triển khai

Việc triển khai Nghị quyết 30c/NQ-CP ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020 đã được Sở Tư pháp thực hiện kịp thời, nghiêm túc ngay từ những ngày đầu tiên và được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của ngành Tư pháp trong gần 10 năm qua. Đây cũng là căn cứ, tiền đề quan trọng để Sở Tư pháp xây dựng các Kế hoạch, Chương trình triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách hành chính, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành. Với sự ra đời của Nghị quyết 30c/NQ-CP, cùng với cả nước, công tác cải cách hành chính của Sở đã có những bước chuyển biến vượt bậc, làm thay đổi cách thức vận hành của Sở theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả hơn.

Tuy vậy, cải cách hành chính là nhiệm vụ rộng lớn, phức tạp, liên quan đến tất cả các hoạt động của ngành, đòi hỏi sự quyết tâm, sự phối hợp đồng bộ trong nội bộ Sở và với các cơ quan, đơn vị khác, do đó, công tác chỉ đạo, điều hành vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Việc bố trí kinh phí triển khai Kế

hoạch cải cách hành chính hàng năm đã được quy định cụ thể trong Nghị quyết 30c/NQ-CP, tuy nhiên thực tế triển khai còn lúng túng, khó khăn trong việc đảm bảo tính khả thi của các Kế hoạch do hạn chế về kinh phí. Mặc khác, đội ngũ người làm công tác cải cách hành chính của Sở còn thiếu về số lượng, tính chuyên nghiệp chưa cao, chưa đề ra được những sáng kiến, giải pháp mang tính đột phá, quyết định để tạo nên những bước phát triển vượt bậc cho ngành cũng như công tác cải cách thể chế của tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THEO CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1. Kết quả chủ yếu đạt được

a. Công tác xây dựng, tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Giai đoạn 2011 - 2020, Sở Tư pháp đã tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành 31 văn bản QPPL liên quan đến hoạt động của ngành (gồm 03 Nghị quyết và 28 Quyết định). Chất lượng, tiến độ xây dựng văn bản QPPL do Sở tham mưu ban hành được đảm bảo tuân thủ đúng quy trình xây dựng văn bản QPPL, góp phần hoàn thiện các cơ chế, chính sách, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp và phục vụ phát triển kinh tế-xã hội.

Công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL được chú trọng thực hiện. Hàng năm, Sở Tư pháp đều tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hoặc lồng ghép trong Kế hoạch công tác tư pháp để triển khai nội dung này. Giai đoạn 2011-2020, Sở Tư pháp đã tự kiểm tra 546 văn bản QPPL. Qua đó phát hiện và xử lý 132/134 văn bản có sai sót về nội dung, thẩm quyền, thể thức, trình tự, hiệu lực văn bản (có 02 văn bản có sai sót về thể thức phát hiện vào năm 2020 chưa xử lý). Thực hiện kiểm tra 410 văn bản QPPL do cấp huyện ban hành, qua đó, phát hiện và xử lý 117/117 văn bản có sai sót về nội dung, trình tự ban hành, thể thức và hiệu lực văn bản (đạt 100%).

Công tác rà soát văn bản QPPL là một trong các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Tư pháp, được thực hiện thường xuyên, kịp thời. Đây là hoạt động quan trọng nhằm phát hiện và khắc phục những khiếm khuyết của văn bản QPPL góp phần hoàn thiện hệ thống quy phạm pháp luật ở địa phương. Để thực hiện nhiệm vụ này, hàng năm, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch để các ngành, địa phương có cơ sở thực hiện. Từ năm 2011-2020, Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện rà soát 12.175 lượt văn bản, trong đó có 487 văn bản được đề nghị xử lý, có 428/487 văn bản đã được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý sau rà soát. Đặc biệt, đã thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của UBND tỉnh ban hành từ năm 1991-2013; văn bản của HĐND, UBND các cấp giai đoạn 2014-2018 với 2.595 văn bản, trong đó có 1.041 văn bản cấp tỉnh, 211 văn bản cấp huyện và 1.343 văn bản cấp xã. Trên cơ sở kết quả rà soát, đã tham mưu UBND tỉnh công bố kết quả hệ thống hóa,

theo đó xác định được 410 văn bản còn hiệu lực, 219 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, 42 văn bản hết hiệu lực một phần, 86 văn bản cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

Để tổ chức thực hiện công tác thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh có hiệu quả, hàng năm, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, rà soát, theo dõi thi hành pháp luật. Trên cơ sở các văn bản QPPL của cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và tình hình thực tiễn ở địa phương, Sở đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham mưu, chỉ đạo việc theo dõi thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm như: đất ở xã hội, nhà ở cho người có công, vùng thường xuyên bị thiên tai; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực y tế, lao động, thương binh và xã hội, tài nguyên môi trường. Trên cơ sở kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các đơn vị, địa phương, Sở Tư pháp đã tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh, qua đó kiến nghị, đề xuất Bộ, ngành Trung ương các giải pháp để khắc phục khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực theo dõi trọng tâm cũng như trong thực hiện các văn bản QPPL.

b. Việc tổ chức triển khai hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước

Các văn bản QPPL có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành Tư pháp được tổ chức, hướng dẫn, triển khai kịp thời đến các Phòng, Trung tâm thuộc Sở, Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã và các tổ chức, cá nhân có hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh. Hàng năm, Sở đều tham mưu UBND tỉnh tổ chức kiểm tra, theo dõi, giám sát việc thực hiện các văn bản QPPL nói chung, tổ chức kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL chuyên ngành nói riêng, kịp thời phát hiện các sai phạm để ngăn chặn, xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

2. Công tác cải cách thủ tục hành chính

2.1. Kết quả đạt được

Công tác cải cách TTHC luôn được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách hành chính của ngành. Nhờ thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành, bám sát các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, trong những năm qua, công tác cải cách TTHC của ngành Tư pháp đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Hàng năm, trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh và thực tiễn hoạt động của đơn vị, Sở Tư pháp đã ban hành các Kế hoạch liên quan đến công tác kiểm soát TTHC của Sở, gồm: Kế hoạch hoạt động và truyền thông về kiểm soát TTHC, Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC đồng thời tổ chức thực hiện hiệu quả.

Việc cập nhật, công bố TTHC, tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục TTHC thuộc lĩnh vực quản lý của ngành luôn được Sở quan tâm thực hiện kịp thời trên cơ sở các Quyết định chuẩn hóa TTHC của Bộ Tư pháp. Hiện nay, Sở đã tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết 140 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở[4]. 128/140 TTHC được đưa vào áp dụng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và được niêm yết, công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, Cổng Thông tin điện tử của Sở theo đúng quy định. Còn 12/140 TTHC thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý không thực hiện qua Trung tâm Phục vụ hành chính công do được quy định đặc thù. Đã tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục 30 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và 43 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã[5].

Công tác rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết, đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ TTHC được thực hiện hiệu quả. Hầu hết TTHC đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành được cắt giảm ½ thời hạn giải quyết. Hàng năm, Sở đều lựa chọn TTHC để đưa vào rà soát, trong đó ưu tiên các TTHC có phát sinh số lượng lớn hồ sơ trong năm, TTHC có thành phần hồ sơ còn rườm rà, yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC phức tạp, từ đó đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC. Từ năm 2015 đến nay, cùng với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, Sở Tư pháp đã cắt giảm thành phần hồ sơ bản sao hộ khẩu có chứng thực/bản sao kèm bản chính để đối chiếu của cá nhân khi đến yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp. Qua đó đã tiết kiệm khoảng 200 triệu đồng cho các cá nhân có yêu cầu TTHC này.

Những năm qua, do thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách TTHC nên không có phản ánh, kiến nghị nào về hành vi hành chính, quy định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

b. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoạt động hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu của Nhân dân và doanh nghiệp. Sở đã bố trí một công chức có kinh nghiệm, có trình độ thạc sĩ Luật, có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức kỷ luật cao, nhiệt tình, tâm huyết với công việc để thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Ngoài ra, đã bố trí 01 công chức dự phòng có kinh nghiệm và

---

[4] Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp; Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh.

[5] Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp áp dụng tại UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp áp dụng tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

năng lực công tác tốt để trực tại Trung tâm khi cần thiết.

Hiện nay, Sở Tư pháp có 128 TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa, 12 TTHC lĩnh vực trợ giúp pháp lý thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh. Việc phối hợp giải quyết TTHC giữa các cơ quan, đơn vị được thực hiện nghiêm túc, chủ động, đảm bảo thời gian trả kết quả cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

Trong những năm qua, việc tiếp nhận và giải quyết TTHC luôn được Sở Tư pháp thực hiện nghiêm túc và được xác định là một trong những yêu cầu quan trọng nhất quyết định hiệu quả của việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Từ năm 2011 đến ngày 31/3/2020, Sở đã tiếp nhận và giải quyết 91.994 hồ sơ, 100% hồ sơ TTHC đều được trả kết quả đúng và trước hạn.

d. Về tình hình, kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4

Thực hiện các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về đẩy mạnh việc cung cấp, tuyên truyền sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, từ năm 2017 đến nay, Sở Tư pháp đã đặc biệt quan tâm đến nội dung này. Trên cơ sở Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại các bộ, ngành, địa phương hàng năm và nội dung, yêu cầu, điều kiện, tỷ lệ hồ sơ phát sinh của từng thủ tục hành chính, Sở Tư pháp đã đưa vào cung cấp 27 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, triển khai các thủ tục cần thiết để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với thủ tục "Cấp phiếu lý lịch tư pháp". Hiện nay, Sở Tư pháp đã hoàn tất rà soát và sắp tới sẽ đưa vào cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với 41 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Từ khi đưa vào áp dụng đến nay, Sở Tư pháp đã tiếp nhận và giải quyết 80 hồ sơ thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, góp phần hạn chế đi lại, tiết kiệm chi phí cho người dân.

đ. Về triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích

Theo Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh, Sở Tư pháp có 32/140 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Sau khi ký hợp đồng với Bưu điện tỉnh về việc cung cấp dịch vụ bưu chính công ích, Sở Tư pháp tiếp nhận trên 9.000 hồ sơ và trả kết quả trên 16.000 hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích, góp phần tiết kiệm thời gian đi lại, chi phí, nâng cao mức độ hài lòng của các tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC[6],…

e. Sáng kiến, giải pháp cải cách thủ tục hành chính

Trong những năm qua, việc nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC luôn được Lãnh đạo Sở quán triệt đến từng công chức, viên chức và được xác định là một trong những tiêu chí để đánh giá công chức, bình xét thi

[6] Chủ yếu phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích khi thực hiện thủ tục "Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam".

đua, khen thưởng cuối năm. Hàng năm, Sở Tư pháp đều tổ chức cho toàn thể công chức, viên chức thuộc Sở đăng ký các sáng kiến, đề tài khoa học, đồng thời xác định nội dung nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC là nhiệm vụ trọng tâm trong Kế hoạch cải cách hành chính, Kiểm soát thủ tục hành chính và thi đua, khen thưởng hàng năm của Sở. Có nhiều sáng kiến, giải pháp về cải cách hành chính của công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở đã được áp dụng và mang lại những kết quả tích cực, đặc biệt có 01 giải pháp về ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã đạt giải khuyến khích trong cuộc thi về cải cách hành chính do Công đoàn viên chức tỉnh tổ chức; có 03 sáng kiến đã được công nhận là sáng kiến cấp tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ cho hoạt động chuyên môn của ngành.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

1.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

a. Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của các đơn vị

Việc triển khai các quy định của Trung ương, của tỉnh về cơ cấu tổ chức bộ máy được Sở Tư pháp triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc.

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của liên Bộ Tư pháp, Nội vụ và Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh thì cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp Hà Tĩnh có Văn phòng Sở, Thanh tra Sở và 06 Phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm: Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (quản lý công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, công tác pháp chế, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp); Phòng Kiểm soát TTHC (quản lý công tác kiểm soát TTHC); Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật (quản lý công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật); Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật (quản lý công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng hương ước, quy ước, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật); Phòng Hành chính tư pháp (quản lý công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, bồi thường nhà nước, đăng ký giao dịch bảo đảm, lý lịch tư pháp); Phòng Bổ trợ tư pháp (quản lý công tác luật sư, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, tư vấn pháp luật, trọng tài thương mại, trợ giúp pháp lý, thi hành án dân sự, thừa phát lại và các lĩnh vực tư pháp khác) và 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc gồm: Phòng Công chứng số 1, Phòng Công chứng số 2 và Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh.

Thực hiện Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2772/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 về việc chuyển giao Phòng Kiểm soát TTHC từ Sở Tư pháp về Văn phòng UBND tỉnh.

Trên cơ sở Luật Đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 về việc đổi tên và chuyển giao Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh trực thuộc UBND tỉnh về Sở Tư pháp.

Thực hiện Nghị quyết số 18 và Nghị quyết số 19 ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Tư pháp đã xây dựng Đề án và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 50/2018/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 về việc sửa đổi khoản 2 Điều 3 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Như vậy, hiện nay Sở có Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, 03 Phòng chuyên môn, nghiệp vụ (gồm: Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật; Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật; Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp) và 04 đơn vị sự nghiệp trực thuộc (gồm: Phòng Công chứng số 1; Phòng Công chứng số 2; Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh và Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh).

Về cơ bản, tổ chức bộ máy của Sở đã được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hợp lý, hiệu quả, tránh được sự chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ, phù hợp với điều kiện, tình hình đơn vị, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước của Ngành.

Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng, Trung tâm thuộc Sở hiện nay đang được thực hiện theo Quyết định số 176/QĐ-STP ngày 10/4/2019 của Sở (Trước đây là Quyết định số 833/QĐ-STP ngày 28/5/2015 của Sở Tư pháp). Theo đó, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định rõ cho từng Phòng, Trung tâm. Văn phòng Sở thường xuyên theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ ở các đơn vị và rà soát các nhiệm vụ mới phát sinh để sửa đổi, bổ sung trên cơ sở biên chế, khối lượng công việc của từng đơn vị. Nhờ đó, thời gian qua không xảy ra tình trạng chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ và bất cập trong quá trình thực hiện, các Phòng, Trung tâm thuộc Sở luôn hoàn thành nhiệm vụ, được cấp ủy, chính quyền đánh giá cao và ghi nhận bằng việc tặng thưởng các danh hiệu cao quý. Theo đó, từ năm 2011 đến năm 2019, đã có 47 lượt đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 35 lượt đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ và 04 lượt đơn vị hoàn thành nhiệm vụ.

Theo Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND tỉnh về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội và chỉ tiêu lao động hợp đồng năm 2020 thì Sở Tư pháp được giao 64 biên chế công chức, viên chức và 04 hợp đồng 68, trong đó: Văn phòng Sở được giao 30 biên chế công chức và 04 hợp đồng 68; Phòng Công chứng số 1 được giao 06 biên chế; Phòng Công chứng số 2 được giao 05 biên chế; Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh được giao 16 biên chế; Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh

được giao 07 biên chế. Từ năm 2011 đến năm 2020, Sở Tư pháp đã thực hiện tinh giản 02 viên chức. Hiện nay, Sở Tư pháp có mặt 62 biên chế công chức, viên chức và người lao động theo Nghị định 68 với 28 nam và 34 nữ.

b. Về phân cấp quản lý

Trước năm 2016, Sở Tư pháp thực hiện việc phân cấp quản lý Nhà nước trên 04 lĩnh vực chính gồm: Công chứng, chứng thực, kết hôn có yếu tố nước ngoài và tổ chức bộ máy. Từ ngày 01/01/2016, Luật Hộ tịch có hiệu lực, nhiệm vụ kết hôn có yếu tố nước ngoài được chuyển về UBND cấp huyện, do đó, Sở Tư pháp thực hiện phân cấp quản lý nhà nước trên 03 lĩnh vực còn lại. Việc phân cấp quản lý đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, phục vụ tốt hơn nhu cầu, lợi ích của Nhân dân.

c. Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của đơn vị

Việc kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở được thực hiện lồng ghép với các cuộc kiểm tra công vụ, cải cách hành chính hàng năm. Ngoài ra, việc đánh giá các đơn vị còn được thực hiện qua chế độ thông tin, báo cáo và kiểm tra đột xuất khi cần thiết. Qua đó, Lãnh đạo Sở đã kịp thời chỉ đạo, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế tại các đơn vị sự nghiệp, kiện toàn tổ chức bộ máy, sửa chữa, chỉnh trang trụ sở để đảm bảo điều kiện làm việc cho các đơn vị.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và bố trí công chức, viên chức có năng lực, trình độ phù hợp với tiêu chuẩn vị trí việc làm được Sở Tư pháp đặc biệt quan tâm thực hiện.

Trên cơ sở đề xuất của Sở Tư pháp, ngày 12/01/2018, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 141/QĐ-UBND phê duyệt danh mục vị trí việc làm và khung năng lực của từng vị trí việc làm trong cơ quan Sở Tư pháp. Theo đó, Sở có 31 vị trí việc làm với 32 người làm việc; Các vị trí việc làm có khung năng lực cụ thể, rõ ràng.

Ngày 30/11/2017, Sở đã trình UBND tỉnh phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, số người làm việc và Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp từng vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

Sở và các đơn vị sự nghiệp đã bố trí công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm đã được xây dựng và phê duyệt. Hiện nay, Sở đang nghiên cứu sửa đổi, bổ sung vị trí việc làm để trình UBND tỉnh phê duyệt đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành.

Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của Ngành tiếp tục được quan tâm, chú trọng. Hàng năm, đều ban hành Kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; Kế hoạch về chuyển

đổi vị trí công tác; Kế hoạch tinh giản biên chế; Kế hoạch về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và triển khai thực hiện hiệu quả.

Việc tuyển dụng công chức, viên chức, bổ nhiệm ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý được thực hiện đúng quy trình. Từ năm 2011 đến ngày 31/3/2020, Sở Tư pháp đã thực hiện quy trình bổ nhiệm Giám đốc Sở và 02 Phó Giám đốc Sở; đề nghị bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc Sở và 02 Phó Giám đốc Sở; bổ nhiệm 11 Trưởng phòng, Giám đốc Trung tâm và 12 Phó Trưởng phòng, Phó Giám đốc Trung tâm; bổ nhiệm 04 Trưởng phòng và 06 Phó Trưởng phòng của đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; tiếp nhận và bổ nhiệm vào ngạch 08 công chức qua thi tuyển; tiếp nhận 06 công chức theo chính sách thu hút nhân tài và không qua thi tuyển; tuyển dụng 17 viên chức; chuyển đổi 21 vị trí công tác; biệt phái 02 công chức và 03 viên chức; thuyên chuyển 05 công chức; tinh giản 02 viên chức; thôi việc 02 viên chức; nghỉ hưu 04 công chức, viên chức. Đã cử khoảng 350 lượt công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị. Hiện nay, có 08 người tốt nghiệp Cao học Luật, 01 người tốt nghiệp Cao học khác, 39 người tốt nghiệp Đại học Luật, 12 người tốt nghiệp Đại học khác và 02 người có trình độ lái xe. Bên cạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, các chế độ, chính sách cho công chức, viên chức được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời. Việc bình xét, xếp loại công chức, viên chức, người lao động hàng năm được thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

5. Cải cách tài chính công

Việc thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước hàng năm được Văn phòng Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện kịp thời, đầy đủ và đúng chế độ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đã thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí về điện, nước, điện thoại, công tác phí, văn phòng phẩm, hội họp,...

Hàng năm, tại Hội nghị công chức, viên chức, Sở đều thông qua sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công, góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện các quy định về quản lý tài chính công theo hướng đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao tính công khai, minh bạch và hiệu quả trong quản lý, sử dụng tài chính - ngân sách nhà nước; đồng thời kiểm soát chặt chẽ thu - chi, tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý tài chính - ngân sách nhà nước. Cũng tại Hội nghị này, đã thực hiện nghiêm túc quy định về công khai tài chính tại Văn phòng Sở và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

Những năm qua, Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện theo cơ chế quản lý tài chính, quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ. Nâng cao được tính chủ động trong việc sử dụng biên chế và kinh phí được giao, tổ chức và sắp xếp

công việc một cách khoa học trên cơ sở vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Từ kết quả thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính, đơn vị đã chủ động trang bị máy móc, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tốt nhất về điều kiện làm việc cho công chức, người lao động trong đơn vị. Bên cạnh đó, đã bố trí sử dụng biên chế và quản lý chi tiêu một cách hợp lý, tiết kiệm tạo được nguồn thu nhập, góp phần cải thiện một phần đời sống của công chức, người lao động. Hàng năm, Văn phòng Sở chi trả cho công chức từ 02 đến 03 tháng thu nhập thăng thêm từ nguồn kinh phí tiết kiệm được.

Trên cơ sở Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, Sở đã chỉ đạo, hướng dẫn 04 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công theo đúng quy định. Các đơn vị đã củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, cải tiến lề lối làm việc, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, tự chủ biên chế, tài chính. Ngoài việc đã đảm bảo được kinh phí hoạt động của đơn vị mình, các đơn vị thuộc Sở còn trích kinh phí để lập quỹ phúc lợi, quỹ ổn định thu nhập và quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp. Hiện nay, có 03/04 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở đã tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động, riêng Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động. Hàng năm, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở chi trả cho công chức, viên chức từ 02 đến 03 tháng thu nhập tăng thêm từ nguồn kinh phí tiết kiệm được.

6. Về hiện đại hóa hành chính

6.1. Việc ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin

Sở Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, với quyết tâm giảm tối đa tỷ lệ văn bản giấy trong chỉ đạo điều hành, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, đặc biệt là TTHC. Hàng năm, trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh và thực tiễn hoạt động công nghệ thông tin của đơn vị, ngay từ quý IV năm trước, Sở Tư pháp đã xây dựng và ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong năm tới. Về cơ bản, các nhiệm vụ, chỉ tiêu tại các Kế hoạch này đã được thực hiện nghiêm túc, có chất lượng và đúng thời gian quy định, đạt trên 90% Kế hoạch đề ra.

6.2. Kết quả đạt được trong ứng dụng công nghệ thông tin

Việc ứng dụng các phần mềm theo chỉ đạo của UBND tỉnh được Sở triển khai hiệu quả, nhất là việc thực hiện gửi nhận văn bản thông qua phần mềm gửi nhận văn bản, phần mềm văn bản chỉ đạo điều hành. Sở cũng đã nghiêm túc triển khai thực hiện đúng quy định loại hình văn bản gửi bản điện tử, gửi bản giấy, gửi cả bản giấy và bản điện tử, đồng thời ứng dụng chữ ký số trong gửi nhận các văn bản điện tử. Đến nay, hầu hết văn bản của Sở Tư pháp trên hệ thống gửi nhận văn bản đều có chữ ký số.

Hệ thống thư điện tử công vụ được triển khai, duy trì hoạt động ổn định, 100% công chức, viên chức thuộc Sở đã được cấp tài khoản thư điện tử công vụ và thường xuyên sử dụng để trao đổi công việc. Để đảm bảo công tác bảo vệ chính trị nội bộ, Sở Tư pháp đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ[7], theo đó có quy định về việc công chức, viên chức không được sử dụng các hệ thống thư điện tử công cộng như hotmail, gmail, yahoo... trong các giao dịch điện tử của cơ quan.

Để tạo thuận lợi trong hoạt động chuyên môn của ngành, tháng 9/2018, Sở Tư pháp đã đưa vào sử dụng Hệ thống quản lý hồ sơ công việc tích hợp Hệ thống gửi nhận văn bản điện tử và Văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh thay thế hệ thống Văn phòng điện tử thông minh I-Office. Sau khi đưa vào sử dụng, 100% văn bản đi và đến đã được quản lý trên hệ thống này, đảm bảo kịp thời và tính bảo mật cao, hạn chế tối đa việc gửi, nhận văn bản giấy.

Cổng thông tin điện tử của Sở đã kịp thời cập nhật các hoạt động chuyên môn, hoạt động đoàn thể, các văn bản, chính sách pháp luật mới của Trung ương, của tỉnh. Mỗi năm đã cập nhật khoảng 500 tin, bài, các văn bản chỉ đạo điều hành và các văn bản khác; Thường xuyên rà soát, đảm bảo các tiêu chí theo Quyết định số 2694/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 và Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ngành, của tỉnh, phục vụ kịp thời, nhanh chóng yêu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Phần mềm quản lý hồ sơ công chức, viên chức; các phần mềm phục vụ hoạt động chuyên ngành như: phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch; phần mềm lý lịch tư pháp; phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật... tiếp tục được khai thác, sử dụng hiệu quả. Bên cạnh đó, Sở đã quan tâm đến công tác tuyên truyền về việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

6.3. Tình hình triển khai hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 và ISO 9001: 2015

Xác định được vai trò, tầm quan trọng của việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, những năm qua, lãnh đạo Sở Tư pháp luôn quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện công tác này. Sở đã bố trí 01 Lãnh đạo Sở, Chánh Văn phòng và 01 Chuyên viên phụ trách công tác quản lý hệ thống.

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 của Sở Tư pháp được xây dựng, áp dụng từ năm 2010 đến nay và hàng năm không ngừng được cải tiến. Năm 2018, Sở Tư pháp là một trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh được lựa chọn thí điểm việc chuyển đổi, xây dựng mới và đưa vào áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng từ phiên bản TCVN ISO 9001: 2008 sang TCVN ISO 9001: 2015. Hệ thống quản lý chất lượng của Sở hiện nay gồm có: Sổ tay chất lượng; Chính sách chất lượng;

[7] Quyết định số 274/QĐ-STP ngày 22/6/2017 của Sở Tư pháp về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong hoạt động của Sở Tư pháp.

Mục tiêu chất lượng của Sở và của từng phòng; 05 quy trình chung (gồm: Quy trình kiểm soát thông tin; Đánh giá chất lượng nội bộ; Kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục; Kiểm soát rủi ro; Xem xét lãnh đạo), 08 quy trình nội bộ (gồm: Quy trình tổng hợp báo cáo; Quản lý nhân sự; Quản lý hồ sơ công chức, viên chức; Quản lý văn bản đi, văn bản đến; Thanh tra; Phổ biến, giáo dục pháp luật; Xây dựng văn bản; Kiểm tra văn bản); 140 quy trình nội bộ giải quyết TTHC được công bố theo Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 và Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh. Các quy trình xử lý công việc được xây dựng theo TCVN ISO 9001: 2015 đã phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm và thời gian của từng bộ phận, từng cá nhân và việc áp dụng, xử lý công việc theo các quy trình đã được xây dựng là yêu cầu bắt buộc đối với công chức, viên chức cơ quan. Việc đánh giá chất lượng nội bộ được thực hiện định kỳ 2 lần/năm, qua đó đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế và thực hiện các hành động khắc phục.

Hàng năm, Sở Tư pháp đều xây dựng mục tiêu chất lượng của Sở, trên cơ sở đó chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng mục tiêu chất lượng của đơn vị mình và triển khai thực hiện có hiệu quả. Theo đó, thông qua việc áp dụng, duy trì, cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng, Sở Tư pháp đảm bảo thực hiện các mục tiêu như: 100% các kế hoạch đặt ra trong năm; 100% công việc được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật; 100% công việc được thụ lý đúng quy định và giải quyết đúng hẹn; 100% TTHC được xử lý đúng thời gian quy định;....

Sau khi hoàn thành việc chuyển đổi sang phiên bản TCVN ISO 9001: 2015 ở cơ quan Sở, đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi, xây dựng mới và áp dụng TCVN ISO 9001: 2015 đối với 04/04 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp. Theo Kế hoạch này, trong năm 2020 đối với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh và Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh; trước tháng 10 năm 2021 đối với 02 Phòng Công chứng sẽ hoàn thành việc chuyển đổi, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001: 2015. Đến nay, Trung tâm Trợ giúp pháp lý đã hoàn thành việc chuyển đổi.

Ngoài ra, Sở đã thực hiện việc phát phiếu đo lường sự thỏa mãn của khách hàng tiếp nhận dịch vụ công do Sở Tư pháp cung cấp. Từ năm 2018, mỗi quý, Sở phát 60 phiếu khảo sát ý kiến của khách hàng đối với các dịch vụ phát sinh nhiều hồ sơ, như: Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam; Cấp thẻ đấu giá viên... Việc khảo sát được thực hiện qua điện thoại và phát phiếu trực tiếp cho các tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Kết quả cho thấy 100% phiếu khảo sát của các tổ chức, cá nhân đều đánh giá việc cung cấp dịch vụ công của Sở Tư pháp đạt mức độ từ đạt yêu cầu/hài lòng trở lên.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN 2011-2020

1. Những kết quả đã đạt được

Từ năm 2011 đến nay, dưới sự chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động, công tác cải cách hành chính của Sở Tư pháp đã đạt được những kết quả khả quan, từ đó nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, củng cố niềm tin của cá nhân, tổ chức đối với hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh nói chung và Sở Tư pháp nói riêng, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn đổi mới hiện nay.

Trong giai đoạn này, Sở Tư pháp đã thực hiện tốt nhiệm vụ là cơ quan tham mưu trực tiếp cho UBND tỉnh thực hiện 02 trong 06 nội dung cải cách hành chính của tỉnh, gồm cải cách thể chế và kiểm soát TTHC, góp phần quan trọng vào kết quả công tác cải cách hành chính của tỉnh nhà *(Từ tháng 10/2017, nhiệm vụ kiểm soát TTHC được chuyển về Văn phòng UBND tỉnh, nay là Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh theo Quyết định số 2772/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh)*. Bên cạnh đó, đã ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào công tác chỉ đạo, điều hành và hoạt động chuyên môn, thay đổi cơ bản phương thức hoạt động của cơ quan so với gian đoạn trước.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

2.1. Một số chỉ tiêu, nội dung cải cách đạt được ở mức độ thấp. Cụ thể:

- Việc thực hiện cải cách và triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở vẫn còn hạn chế. Hiện nay, Sở chưa có đơn vị sự nghiệp tự chủ hoàn toàn về tài chính. Nguyên nhân là do sự cạnh tranh trên thị trường gây khó khăn lớn cho hoạt động của các đơn vị sự nghiệp có thu của Sở.

- Tỷ lệ dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 và tỷ lệ số hồ sơ phát sinh qua dịch vụ này còn thấp. Nguyên nhân là do tác động của công tác tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với người dân, doanh nghiệp còn cầm chừng, chưa có bước đột phá; trình độ công nghệ thông tin, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu nhất là ở vùng nông thôn.

- Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 tại cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc chưa thực sự hiệu quả, nhất là việc lưu trữ hồ sơ theo quy trình ISO. Nguyên nhân là do kinh phí được cấp để duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn; nhận thức về vai trò, ý nghĩa của công chức, viên chức, người lao động đối với công tác này chưa thực sự đầy đủ.

2.2. Các nội dung khác

a. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Chưa thường xuyên tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để kịp thời chấn chỉnh trong trường hợp có nội dung người dân chưa hài lòng theo kết quả khảo sát.

- Số lượng các Kế hoạch liên quan đến công tác cải cách hành chính

hàng năm còn khá lớn, như: Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính; Kế hoạch hoạt động và truyền thông về kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát TTHC;... Trong khi đó, nội dung Kế hoạch cải cách hành chính đã bao gồm các nội dung này.

- Số lượng báo cáo định kỳ, đột xuất liên quan đến công tác cải cách hành chính còn lớn và không đồng nhất về thời điểm chốt số liệu, gây khó khăn cho các đơn vị khi tổng hợp báo cáo.

- Chất lượng các cuộc kiểm tra công vụ, kiểm tra cải cách hành chính nội bộ của Sở chưa mang lại hiệu quả cao.

- Một số nội dung trong Bộ chỉ số cải cách hành chính của tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 52/2019/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của UBND tỉnh chưa thực sự phù hợp với tình hình thực tế, như:

+ Đối với tiêu chí thành phần *7.1.6. Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm*: Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 ngoài công tác tuyên truyền còn phụ thuộc rất lớn vào cơ sở vật chất, trình độ công nghệ thông tin của người yêu cầu giải quyết TTHC và tính chất, lĩnh vực dịch vụ công mà các ngành cung cấp. Ví dụ: các dịch vụ công lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công thương có đối tượng thực hiện TTHC chủ yếu là doanh nghiệp, có nhận thức, trình độ nhất định về công nghệ thông tin nên sẽ dễ dàng trong việc tiếp cận dịch vụ công trực tuyến; các dịch vụ công lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội; Tư pháp;... có đối tượng chủ yếu là người dân nên sẽ khó khăn trong việc tiếp cận dịch vụ công hơn.

Bên cạnh đó, trên thực tế, tỷ lệ phát sinh hồ sơ ở mỗi TTHC là không đồng đều, phụ thuộc vào yêu cầu của đối tượng thực hiện. Ví dụ, năm 2019, Sở Tư pháp chỉ tiếp nhận yêu cầu giải quyết 20/128 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành với 19.007 hồ sơ, trong đó riêng TTHC "Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam" là 18.960 hồ sơ, chiếm 99,8%, hồ sơ phát sinh tại các TTHC còn lại chỉ chiếm 0,2%; có khoảng 100 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành không có hồ sơ phát sinh trong nhiều năm. Mặc khác, theo Bộ tiêu chí này, mỗi cơ quan phải có ít nhất 30% số TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (theo đó Sở Tư pháp phải có ít nhất 38 dịch vụ công). Do đó, việc tính tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm là không phù hợp với thực tế.

+ Đối với tiêu chí thành phần *7.1.9. Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích:* Cũng tương tự như đối với tiêu chí trên, mặc dù các Sở, ngành phải công bố tất cả các TTHC theo Quyết định chuẩn hóa của Bộ, ngành Trung ương, nhưng trên thực tế có rất nhiều TTHC đã và sẽ không phát sinh hồ sơ trong nhiều năm tới, ví dụ các TTHC của ngành Tư pháp trong các lĩnh vực: Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; Trọng tài thương mại; Hòa giải thương mại;... Do đó việc tính tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ

tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích là không sát với thực tế.

b. Công tác cải cách thể chế

- Việc ban hành văn bản QPPL của một số đơn vị chưa tuân thủ đúng quy trình ban hành văn bản, đặc biệt là về thời hạn gửi dự thảo thẩm định, gây khó khăn cho Sở Tư pháp, đồng thời ảnh hưởng tới chất lượng của văn bản; Việc lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động đôi lúc chưa được các cơ quan, đơn vị quan tâm đúng mức.

- Bộ phận trực tiếp tham mưu soạn thảo văn bản QPPL hầu hết chưa được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng xây dựng văn bản nên đã phần nào ảnh hưởng đến chất lượng của văn bản; Công tác rà soát văn bản QPPL tại một số đơn vị còn thiếu tính chủ động.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật còn một số bất cập, thiếu nguồn lực để triển khai; Chưa thu hút được sự tham gia của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và Nhân dân vào hoạt động theo dõi thi hành pháp luật.

c. Về cải cách thủ tục hành chính

- Một số TTHC của ngành theo quy định của pháp luật và Quyết định chuẩn hóa của Bộ Tư pháp có thời gian giải quyết trong ngày, quy định này là hợp lý và có thể đảm bảo thực hiện khi các văn bản này quy định việc nộp hồ sơ tại trụ sở Sở Tư pháp hoặc Phòng Tư pháp cấp huyện. Tuy nhiên, khi đưa vào tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Hành chính công cấp huyện, việc tiếp nhận và giải quyết đúng thời hạn các hồ sơ có thời gian giải quyết trong ngày là khó thực hiện do phát sinh thêm nhiều bước, như: Chuyển hồ sơ từ Trung tâm về Sở, Phòng; nhận kết quả từ Sở, Phòng để chuyển sang Trung tâm trả cho người dân,.... Điều này gây áp lực lớn cho cán bộ tham mưu giải quyết hồ sơ và cán bộ tiếp nhận và trả kết quả tại các Trung tâm, đồng thời ảnh hưởng tới quyền lợi của người dân khi có yêu cầu giải quyết TTHC.

- Yêu cầu giải quyết TTHC của người dân ngày càng lớn, năm sau cao hơn năm trước, trong khi biên chế và kinh phí được giao còn có hạn.

d. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Nhiệm vụ được giao cho ngành Tư pháp ngày càng nặng nề, trong khi đó số lượng biên chế được giao chưa đáp ứng đủ yêu cầu.

- Chưa thực hiện được việc phân cấp quản lý nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc trong lĩnh vực tổ chức cán bộ.

đ. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

- Số lượng công chức, viên chức nữ đông, chủ yếu đang trong độ tuổi sinh con, nuôi con nhỏ nên khó khăn trong việc thực hiện luân chuyển,

chuyển đổi vị trí công tác. Có một số vị trí đã quá thời hạn chuyển đổi nhưng chưa thực hiện được.

- Có một số công chức phải đảm nhận nhiều đầu việc hoặc phải trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, do đó khó khăn trong việc cử đi đào tạo, bồi dưỡng, nhất là tham gia các lớp bồi dưỡng dài ngày.

e. Về cải cách tài chính công

- Định mức phân bổ ngân sách chưa phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, do đó gặp khó khăn trong việc cân đối ngân sách, ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của ngành. Nguồn kinh phí được giao còn hạn chế nên khó khăn trong việc tiết kiệm chi để tăng thêm thu nhập cho công chức, viên chức, người lao động.

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ kinh phí ở các đơn vị sự nghiệp trực thuộc còn chậm, chưa đảm bảo Kế hoạch đề ra.

g. Về hiện đại hóa nền hành chính

- Hệ thống Phần mềm hành chính công áp dụng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh còn một số hạn chế, việc cập nhật các thông tin có liên quan đến giải quyết TTHC mất nhiều thời gian, gây khó khăn cho cán bộ trực tiếp thực hiện và ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Hiện nay, việc cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đang được quan tâm đẩy mạnh, các cơ quan phải đảm bảo tỷ lệ 30% số TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong năm 2020 và 50% trong giai đoạn 2021-2025. Tuy nhiên, hiện nay có nhiều TTHC đang được Luật quy định phải nộp hồ sơ, nhận trả kết quả trực tiếp (không qua bưu chính và mạng điện tử). Điều này gây khó khăn cho các cơ quan trong việc vừa đảm bảo tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, vừa đảm bảo các yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC theo quy định của pháp luật.

3. Những bài học kinh nghiệm trong triển khai cải cách hành chính

Qua thực tiễn triển khai công tác cải cách hành chính trong những năm qua, Sở Tư pháp rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

- Một là, cần bám sát chỉ đạo, các Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính của Trung ương, của tỉnh, từ đó xây dựng Chương trình, Kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị mình.

- Hai là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình về vai trò, ý nghĩa và nội dung của công tác cải cách hành chính. Đặc biệt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có vai trò quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính. Đồng thời, chú trọng công tác tuyên truyền, quán triệt triển khai công tác cải cách hành chính trên tất cả các nội dung.

- Ba là, công tác cải cách hành chính cần được thực hiện đồng bộ, kiên trì, thường xuyên, với những mục tiêu và giải pháp cụ thể; lấy sự hài lòng của tổ chức và công dân làm mục tiêu thực hiện.

- Bốn là, yếu tố quyết định sự thành công của công tác cải cách hành chính là hệ thống thể chế, tổ chức bộ máy và chất lượng đội ngũ công chức, viên chức.

- Năm là, tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, năng lực và có phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng giao tiếp và thái độ tận tình trong phục vụ tổ chức, công dân. Xử lý kiên quyết, kịp thời, nghiêm minh đối với những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật. Kịp thời biểu dương những cá nhân, đơn vị làm tốt; chấn chỉnh, phê bình những cá nhân, đơn vị làm chưa tốt, hiệu quả thấp trong thực thi công vụ.

- Sáu là, công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra công tác cải cách hành chính phải được tiến hành thường xuyên nhằm tạo kết quả chuyển biến thực sự và rõ nét về kỷ luật, kỷ cương hành chính, năng lực quản lý, điều hành và chất lượng dịch vụ công.

Phần thứ hai
ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2030

Căn cứ vào kết quả tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020; từ yêu cầu cải cách hành chính và định hướng phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh và ngành, Sở Tư pháp đề xuất một số nội dung trọng tâm mà Trung ương, tỉnh cần phải triển khai trong giai đoạn 2021-2030 như sau:

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Xác định nội dung trọng tâm, đột phá trong từng giai đoạn, từng năm để các cơ quan, đơn vị, địa phương có định hướng triển khai thực hiện.

- Coi trọng công tác thông tin, tuyên truyền để tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong xã hội về mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính, hướng tới xây dựng một nền hành chính phục vụ. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác cải cách hành chính, gắn kết quả cải cách hành chính với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

2. Về cải cách thể chế

- Quan tâm bố trí, kiện toàn đội ngũ người làm công tác pháp chế tại các Sở, ngành cấp tỉnh và các doanh nghiệp Nhà nước; thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng xây dựng, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho đội ngũ này.

- Tăng mức độ tiếp cận và tham gia ý kiến của người dân đối với các dự thảo văn bản QPPL của Trung ương và địa phương. Hoàn thiện thể chế của Trung ương và địa phương về công tác xây dựng văn bản QPPL, quản lý, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

3. Về cải cách thủ tục hành chính

- Sơ kết, tổng kết việc thực hiện các Nghị định, Thông tư, Chương trình, Kế hoạch của Trung ương và của tỉnh về công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính để có hướng hoàn thiện, bổ sung.

- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL có quy định thủ tục hành chính theo hướng vừa đảm bảo tính pháp lý, vừa phù hợp với việc thực hiện qua môi trường mạng điện tử, đảm bảo tối đa sự thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

4. Về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của cơ quan nhà nước; đảm bảo sự hài lòng của các tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước đạt mức 90% vào năm 2025.

5. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có thể đảm nhiệm và hoạt thành tốt nhiệm vụ ở các vị trí việc làm khác nhau.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn về thực hiện cơ chế loại bỏ, bãi miễn những cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân.

- Huy động sự tham gia của người dân, báo chí giám sát việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để kịp thời xử lý khi có hành vi vi phạm.

6. Về cải cách tài chính công

- Kịp thời hoàn thiện hệ thống chính sách, chế độ về cải cách tiền lương, tiền công cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang để đưa vào áp dụng từ năm 2021.

- Đảm bảo kinh phí để thực hiện công tác cải cách hành chính ở các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Kế hoạch ban hành hàng năm.

7. Về hiện đại hóa nền hành chính

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để đảm bảo việc thực hiện giao dịch điện tử ở mọi lúc, mọi nơi, nhất là vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn; đẩy mạnh công tác tập huấn, tuyên truyền việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện tổng kết, đánh giá về hiệu quả, chất lượng của việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 tại các cơ quan Nhà

nước từ đó đề ra giải pháp để nâng cao chất lượng công tác này, đảm bảo việc áp dụng hiệu quả, thực chất.

Phần thứ ba
NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. ĐỐI VỚI CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

1. Đối với Chính phủ

Xem xét sửa đổi quy định về thành lập Phòng Pháp chế tại 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh tại Điều 9 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế do không phù hợp với yêu cầu tinh giản biên chế hiện nay.

2. Văn phòng Chính phủ

Điều chỉnh thời điểm chốt số liệu báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 phù hợp với báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ, tạo thuận lợi cho các đối tượng thực hiện báo cáo.

3. Bộ Tư pháp

- Sớm ban hành Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của liên Bộ Tư pháp, Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh vì hiện nay Thông tư này không còn phù hợp.

- Rà soát, xem xét lại việc quy định về trình tự tiếp nhận, nơi tiếp nhận hồ sơ và thời gian giải quyết TTHC, đặc biệt là các TTHC có thời gian tiếp nhận và giải quyết trong ngày do hiện nay hầu hết các địa phương đã xây dựng và tiếp nhận hồ sơ qua Trung tâm Phục vụ hành chính công.

II. ĐỐI VỚI TỈNH

1. Đề nghị Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát đối với việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Đề nghị UBND tỉnh:

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác kiểm soát TTHC, đặc biệt là nhiệm vụ rà soát, đơn giản hóa TTHC; Tăng cường tập huấn về hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 (2015) cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi Quy chế hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo hướng bổ sung thời gian chuẩn bị hồ sơ và giao nhận hồ sơ, phí, lệ phí vào 30 phút đầu giờ và cuối giờ hành chính để đảm bảo các quyền lợi của cán bộ, công chức làm việc tại Trung tâm.

- Sửa đổi Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu điện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế và Bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Cập nhật kịp thời các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân có cơ sở thực hiện.

Trên đây là báo cáo tổng kết kết quả thực hiện cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, định hướng giai đoạn 2021-2030 của Sở Tư pháp, đề nghị Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT; VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH HÀ TĨNH

Tỉnh Hà Tĩnh
Giờ ký: 2020-04-29T10:08:05.79 72304+07:00

Lê Viết Hồng